



Digitally signed by
54854f74-aa43-49a8-
9833-e0c98c775e78
Reason: Công bố
thông tin
Date: 2026.04.06
15:34:43+07'00'

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐOẠN XÁ
(Tài liệu công bố thông tin)
Năm báo cáo: 2025

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐOẠN XÁ

(DOAN XA PORT JOINT STOCK COMPANY)

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 0200443827

- Vốn điều lệ : 599.101.330.000 đồng.

- Địa chỉ: Số 15 đường Ngô Quyền, Phường Ngô Quyền, Hải Phòng.

- Điện thoại: (0225) 3765029 / (0225) 3767969

- Fax: (0225) 3765727

- Website: www.doanxaport.com.vn

- Mã cổ phiếu: DXP

*** Lịch sử Công ty:**

- Công ty Cổ phần Cảng Đoạn Xá tiền thân là xí nghiệp Xếp dỡ Đoạn Xá, là đơn vị trực thuộc Cảng Hải Phòng, được thành lập theo Quyết định số 334/TCCB-LĐ ngày 28/06/1995 của Cục Hàng Hải Việt Nam.

*** Chuyển đổi sở hữu thành Công ty cổ phần và niêm yết:**

- Ngày 19/10/2001, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 1372/QĐ-TTg, quyết định việc chuyển Xí nghiệp Xếp dỡ Đoạn Xá thành Công ty Cổ phần Cảng Đoạn Xá với vốn điều lệ là 35.000.000.000 đồng trong đó Vốn nhà nước là 17.850.000.000 đồng chiếm 51%.

- Ngày 12 tháng 12 năm 2005, Cổ phiếu của Công ty Cổ phần Cảng Đoạn Xá chính thức được niêm yết cổ phiếu phổ thông tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội kể từ ngày 12/12/2005 với mã chứng khoán là DXP.

- Ngày 13 tháng 11 năm 2006, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chứng nhận Cổ phiếu Công ty Cổ phần Cảng Đoạn Xá được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh kể từ ngày 13/11/2006. Ngày giao dịch đầu tiên tại Sở GDCK TP Hồ Chí Minh là ngày 11/12/2006.

- Ngày 25 tháng 12 năm 2007, Công ty phát hành cổ phiếu thưởng để tăng vốn điều lệ lên 52.500.000.000 đồng từ quỹ đầu tư phát triển và lợi nhuận sau thuế năm 2007 theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông ngày 20 tháng 11 năm 2007, trong đó Vốn nhà nước

là 26.775.000.000 đồng chiếm 51%. Ngày 25/01/2008 cổ phiếu phát hành thêm được chính thức giao dịch tại Sở Giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.

- Ngày 21 tháng 05 năm 2009, Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội chứng nhận: Công ty Cổ phần Cảng Đoạn Xá được niêm yết cổ phiếu phổ thông tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội kể từ ngày 21/05/2009. Ngày giao dịch đầu tiên tại Sở GDCK Hà Nội là ngày 08/06/2009

- Ngày 16 tháng 05 năm 2011, Công ty phát hành cổ phiếu thường theo tỷ lệ 2:1 từ quỹ đầu tư phát triển, tăng vốn điều lệ từ 52.500.000.000 đồng lên 78.749.720.000 đồng theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011 ngày 18 tháng 03 năm 2011. Số lượng cổ phiếu phát hành thêm được niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội ngày 06/09/2011.

- Tháng 5/2015 Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam đã thoái vốn và không còn là cổ đông của Công ty Cổ phần Cảng Đoạn Xá.

- Ngày 29 tháng 07 năm 2016, Công ty phát hành cổ phiếu để trả cổ tức với tỷ lệ 2:1 và phát hành cổ phiếu thường với tỷ lệ 2:3 để tăng vốn chủ sở hữu từ 78.749.720.000 đồng lên 236.246.560.000 đồng. Tổng số cổ phiếu phát hành thêm chính thức giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội từ ngày 15/09/2016.

- Thành lập Chi nhánh Công ty Cổ phần Cảng Đoạn Xá tại thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Chi nhánh ngày 17/10/2016.

- Ngày 10 tháng 07 năm 2017, Công ty phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2016 với tỷ lệ 10% theo nội dung của nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017. Số cổ phiếu phát hành thêm năm 2017 được niêm yết bổ sung tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội ngày 12/09/2017.

- Ngày 26/01/2022, Công ty phát hành thêm 1.295.000 cổ phiếu cho người lao động trong Công ty với mục đích bổ sung vốn lưu động; gắn kết lợi ích, mục tiêu đồng hành của cán bộ nhân viên Công ty. Số lượng cổ phiếu này đã được niêm yết bổ sung ngày 14/03/2022 và được giao dịch chính thức từ 26/01/2023.

- Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/06/2022, Đại hội đồng cổ đông thông qua trả cổ tức năm 2021 bằng cổ phiếu với tỷ lệ 8%, số cổ phiếu phát hành thêm là 2.182.307 cổ phiếu. Ngày 13/03/2023, cổ phiếu phát hành thêm đã được chấp thuận niêm yết bổ sung trên Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

- Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/06/2022, Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ với số lượng cổ phiếu chào bán là 25.000.000 cổ phiếu. Đến ngày 05/07/2023, Công ty đã chào bán được 25.000.000 cổ phiếu. Ngày 08/08/2023, cổ phiếu phát hành bổ sung riêng lẻ đã được chấp thuận niêm yết bổ sung trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

- Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/06/2023, Đại hội đồng cổ đông thông qua phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty. Số lượng cổ phiếu đã phát hành là 5.445.799 cổ

phiếu. Số cổ phiếu này được niêm yết bổ sung tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội ngày 26/10/2023, và được giao dịch từ ngày 10/11/2023.

Sau nhiều lần tăng vốn điều lệ, tính đến thời điểm 31/12/2025, Vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Cảng Đoạn Xá là: 599.101.330.000 đồng, tương ứng với: 59.910.133 cổ phần

*** Các sự kiện:**

Trong suốt quá trình 30 năm xây dựng và phát triển, Công ty đã vinh dự được Nhà nước và các cơ quan ban hành tặng nhiều phần thưởng cao quý như:

- Ngày 30 tháng 05 năm 2011, Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Lao động Hạng nhì cho Công ty vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác, góp phần vào sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc

- Tháng 8 năm 2011, dựa trên tốc độ tăng trưởng lợi nhuận, tốc độ tăng trưởng doanh số, lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu trong 3 năm trở lại đây (2008-2010), khả năng quản lý vượt qua thời điểm kinh tế khó khăn, hậu quả của cuộc khủng hoảng tài chính thế giới bắt đầu từ năm 2008, Công ty đã được Tạp chí kinh tế thế giới có uy tín Forbes vinh danh là 200 công ty vừa và nhỏ tốt nhất Châu Á, trong đó Việt Nam có 10 công ty lọt vào danh sách này.

- Tháng 1 năm 2013, Thủ tướng Chính phủ tặng Cờ Thi đua cho Công ty đã có thành tích xuất sắc toàn diện nhiệm vụ công tác, dẫn đầu phong trào thi đua yêu nước ngành Giao thông vận tải năm 2012.

- Tháng 1 năm 2014, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải tặng cờ thi đua xuất sắc năm 2013 của Bộ Giao thông Vận tải theo quyết định số 47/QĐ-BGTVT ngày 07/01/2014.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

2.1 Ngành nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Bốc xếp hàng hoá	5224
2	Vận tải hàng hoá bằng đường bộ	4933
3	Vận tải hành khách ven biển và viễn dương	5011
4	Vận tải hàng hoá ven biển và viễn dương	5012
5	Vận tải hành khách đường thuỷ nội địa	5021
6	Vận tải hàng hoá đường thuỷ nội địa	5022
7	Kho bãi và lưu giữ hàng hoá	5210
8	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Dịch vụ giao nhận, kiểm đếm, nâng hạ hàng hoá, dịch vụ khai thuê hải quan, dịch vụ đại lý vận tải đường biển, đường thuỷ	5229
9	Cung ứng lao động tạm thời	7820
10	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
11	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Cho thuê kho bãi, văn phòng	6810
12	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	82990

2.2 Địa bàn kinh doanh: Phường Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng

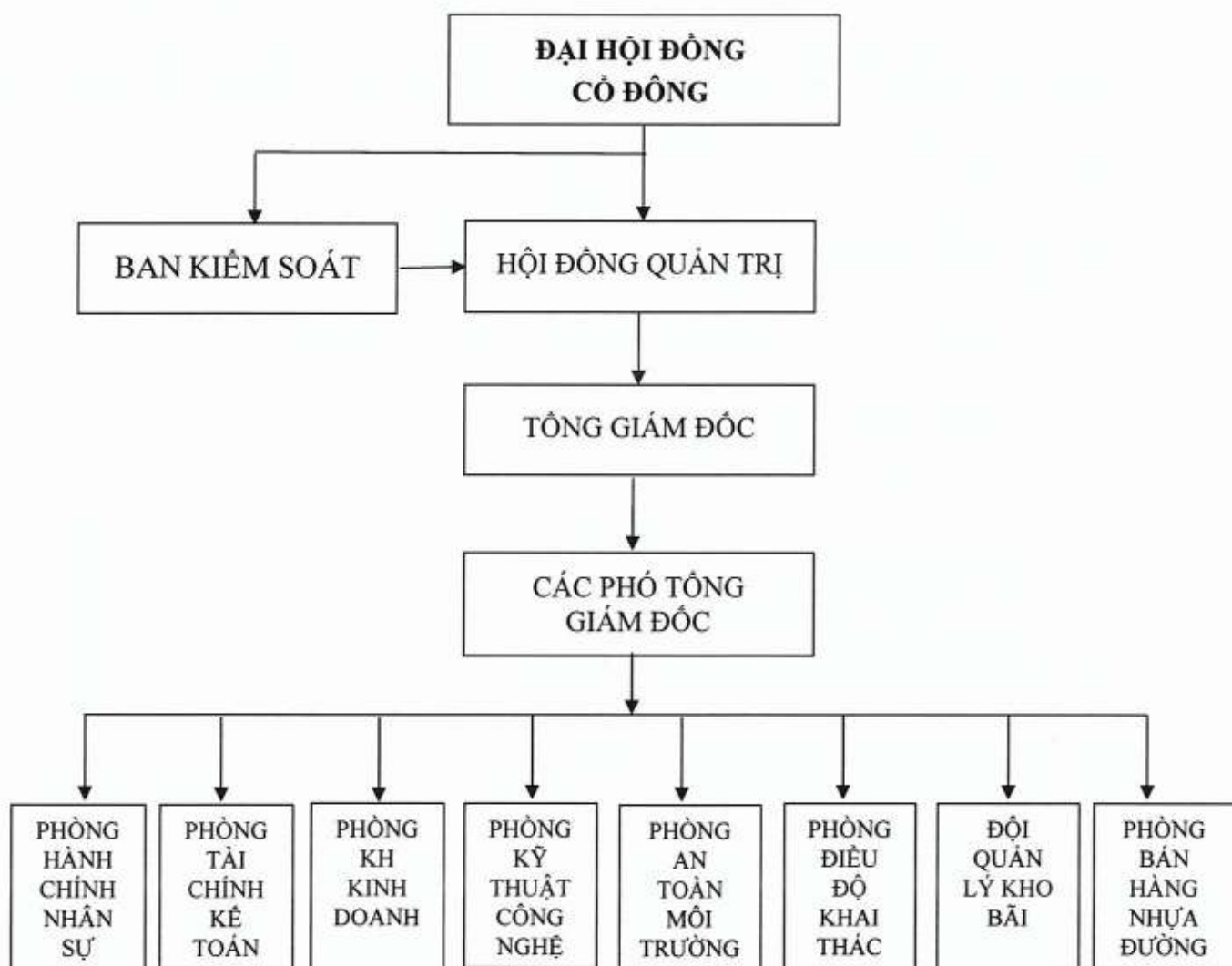
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

3.1 Mô hình quản trị

Công ty Cổ phần Cảng Đoạn Xá (Cảng Đoạn Xá) có mô hình quản trị theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 137 Luật doanh nghiệp năm 2020 và luật số 76/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung luật số 59/2020/QH14 với Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc.

3.2 Cơ cấu bộ máy quản lý

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐOẠN XÁ



4. Định hướng phát triển

Trong bối cảnh thị trường logistics và hạ tầng giao thông tiếp tục tăng trưởng, Công ty định hướng phát triển theo mô hình đa ngành gắn với chuỗi giá trị cốt lõi, trong

đó lấy hoạt động khai thác cảng làm nền tảng, đồng thời mở rộng sang lĩnh vực kinh doanh nhựa đường và vận tải biển nhằm gia tăng hiệu quả hoạt động và năng lực cạnh tranh.

4.1. Đối với lĩnh vực khai thác Cảng:

Tiếp tục đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, trang thiết bị, nâng cao năng suất xếp dỡ, cải thiện chất lượng dịch vụ nhằm giữ vững vị thế là đơn vị cung cấp dịch vụ cảng ổn định, uy tín trong khu vực.

4.1.1. Các mục tiêu chủ yếu:

- + Tăng cường công tác Marketing, duy trì chính sách giá linh hoạt, cạnh tranh
- + Đa dạng hóa nguồn hàng, nguồn tàu.
- + Đầu tư đồng bộ hệ thống cầu bến, kho bãi, trang thiết bị xếp dỡ theo hướng hiện đại, chuyên dụng hóa.
- + Nâng cao năng suất khai thác, rút ngắn thời gian giải phóng tàu, tối ưu hóa công suất bến nhằm phát triển thị phần, cải tiến quy trình phục vụ khách hàng theo hướng an toàn, chính xác, nhanh chóng, thuận lợi.
- + Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý và vận hành cảng (phần mềm điều độ, quản lý kho bãi, kết nối khách hàng). Áp dụng công nghệ mới trong quá trình vận hành và khai thác Cảng đặc biệt là công nghệ thông tin nhằm cải thiện chất lượng dịch vụ, phục vụ hiệu quả công tác quản lý và giảm giá thành.
- + Chuẩn hóa quy trình khai thác theo hướng an toàn – chính xác – nhanh chóng – minh bạch, nâng cao khả năng cạnh tranh và giữ vững khách hàng truyền thống.
- + Kiện toàn bộ máy tổ chức theo hướng tinh gọn – hiệu quả – chuyên nghiệp.
- + Củng cố tổ chức, đào tạo bổ sung lực lượng trẻ, nâng cao tay nghề công nhân viên đồng thời tăng cường công tác quản lý và quản trị Công ty; Ứng dụng KPI, đánh giá hiệu quả công việc gắn với năng suất và thu nhập.
- + Đa dạng hoá ngành nghề kinh doanh, phát triển các loại hình dịch vụ vệ tinh của Cảng như dịch vụ bến bãi, xếp dỡ, vận chuyển container, dịch vụ đại lý, lai dắt, hỗ trợ tàu biển, dịch vụ logistics.

4.1.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- + Tối ưu hóa và khai thác hiệu quả nguồn lực hiện có.
- + Tìm kiếm đầu tư hệ thống cầu cảng mới khai thác hàng tổng hợp có khả năng tiếp nhận tàu trọng tải đến 50.000 DWT. Hệ thống kho bãi, dịch vụ logistics, hậu cần cảng đáp ứng nhu cầu thông qua hàng hóa từ 3,5 triệu đến 4 triệu tấn/năm.
- + Tận dụng tối đa năng lực cầu bến, kho bãi, phương tiện thiết bị và nguồn nhân lực hiện hữu.
- + Tăng cường công tác điều độ, phối hợp khai thác nhằm khai thác tối đa công suất hệ thống.

- Đầu tư phát triển hạ tầng và năng lực khai thác:
 - + Đầu tư hoàn chỉnh, đồng bộ hệ thống cơ sở hạ tầng cảng, kho bãi và trang thiết bị xếp dỡ theo hướng hiện đại, chuyên dụng.
 - + Nâng cấp và mở rộng năng lực khai thác container và hàng rời, đáp ứng nhu cầu tăng trưởng sản lượng.
- Đa dạng hóa ngành nghề và dịch vụ:
 - + Phát triển các ngành nghề kinh doanh phù hợp với định hướng của Nhà nước, xu thế thị trường và lợi thế của Công ty.
 - + Mở rộng hệ sinh thái dịch vụ: khai thác cảng, logistics, vận tải, dịch vụ hỗ trợ hàng hải và các lĩnh vực liên quan.
 - + Tăng tỷ trọng dịch vụ giá trị gia tăng, nâng cao hiệu quả kinh doanh tổng thể.
- Xây dựng các chính sách marketing cụ thể, hiệu quả góp phần mở rộng nguồn hàng, phát triển thị phần.
- Hoàn thiện và nâng cao khả năng áp dụng công nghệ thông tin trong điều hành và quản lý doanh nghiệp.
- Nâng cao năng lực quản lý, giám sát trong điều hành sản xuất kinh doanh đồng thời xây dựng đội ngũ lao động có tri thức, giỏi nghiệp vụ, có văn hoá ứng xử trong hiện tại và tương lai.

4.1.3. Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn.

Công ty đảm bảo rằng vấn đề trách nhiệm với môi trường, xã hội và cộng đồng luôn song hành và gắn liền với hệ thống quản lý, văn hóa của Công ty.

- Mục tiêu về môi trường:
 - + Tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.
 - + Giảm thiểu tác động môi trường trong hoạt động khai thác cảng: kiểm soát bụi, tiếng ồn, nước thải, chất thải rắn.
 - + Từng bước thực hiện chuyển đổi năng lượng xanh theo chủ trương của Chính phủ.
 - + Ứng phó với biến đổi khí hậu trong hoạt động đầu tư, kinh doanh khai thác cảng biển.
- Mục tiêu về xã hội:
 - + Đảm bảo môi trường làm việc an toàn, vệ sinh lao động, giảm thiểu tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp.
 - + Thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đối với người lao động theo quy định của pháp luật.

+ Nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động; Xây dựng văn hóa doanh nghiệp chuyên nghiệp, kỷ luật, trách nhiệm và nhân văn.

- Mục tiêu về cộng đồng và trách nhiệm xã hội:

+ Thực hiện tốt trách nhiệm với địa phương nơi Công ty hoạt động.

+ Tham gia các hoạt động an sinh xã hội, hỗ trợ cộng đồng, góp phần phát triển kinh tế – xã hội khu vực.

4.1.5. Các rủi ro

- Việc Hoa Kỳ thường xuyên gia tăng các biện pháp phòng vệ thương mại ảnh hưởng lớn tới các doanh nghiệp xuất nhập khẩu Việt Nam, khiến lượng hàng xuất nhập khẩu sụt giảm (đặc biệt là mặt hàng sắt thép) dẫn tới nguy cơ sụt giảm doanh thu, sản lượng & lợi nhuận khai thác Cảng

- Rủi ro thị trường và cạnh tranh.

+ Thị trường khai thác cảng biển có sự cạnh tranh ngày càng gay gắt về giá dịch vụ, chất lượng phục vụ và nguồn hàng.

+ Biến động sản lượng hàng hóa, thay đổi luồng tuyến vận tải và chính sách của các hãng tàu có thể ảnh hưởng trực tiếp đến sản lượng và doanh thu của Công ty.

+ Áp lực cạnh tranh có thể làm giảm thị phần và biên lợi nhuận.

- Trong hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty chịu rủi ro về tỷ giá do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá ngoại tệ khi các khoản vay, doanh thu và chi phí của Công ty được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ khác với đồng Việt Nam.

- Công ty có thể chịu rủi ro tín dụng (rủi ro về khả năng thanh khoản của ngân hàng đối với các khoản tiền gửi tại các ngân hàng thương mại, rủi ro về khả năng thanh toán công nợ phải thu đối với các khách hàng); rủi ro thanh khoản (khả năng thanh toán của Công ty đối với các nghĩa vụ tài chính hiện tại và tương lai).

- Rủi ro vận hành khai thác cảng, rủi ro liên quan đến:

+ Sự cố thiết bị, gián đoạn khai thác.

+ Tai nạn lao động, an toàn hàng hải.

+ Ảnh hưởng thời tiết, thiên tai.

- Rủi ro pháp lý và tuân thủ, rủi ro phát sinh do thay đổi chính sách, quy định pháp luật liên quan đến: Khai thác cảng; Môi trường; Thuế và tài chính.

Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.

4.2. Đối với lĩnh vực kinh doanh nhựa đường.

Phát triển theo hướng trở thành nhà cung cấp nhựa đường ổn định cho thị trường xây dựng hạ tầng giao thông, tận dụng lợi thế hệ thống kho bãi, cầu cảng và logistics hiện có để tối ưu chi phí nhập khẩu, lưu trữ và phân phối. Cam kết với các đối tác trong nước đảm bảo nguồn cung bền vững và nâng cao chất lượng sản phẩm.

4.2.1. Các mục tiêu chủ yếu.

- Phát triển lĩnh vực kinh doanh nhựa đường trở thành một trong các mảng hoạt động trọng điểm, đóng góp ổn định vào doanh thu và lợi nhuận của Công ty.
- Đảm bảo sản lượng tiêu thụ tăng trưởng đều qua các năm, từng bước mở rộng thị phần tại khu vực miền Bắc và các khu vực lân cận.
- Xây dựng hệ thống cung ứng nhựa đường ổn định, đa dạng nguồn nhập khẩu, đảm bảo chất lượng và giá cả cạnh tranh.
- Tối ưu hóa chi phí thông qua việc tận dụng hạ tầng sẵn có của cảng (cầu bến, hệ thống logistics), qua đó nâng cao biên lợi nhuận.
- Thiết lập và duy trì quan hệ hợp tác lâu dài với các nhà cung cấp, nhà thầu xây dựng hạ tầng giao thông và đối tác vận tải.

4.2.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn.

- Phát triển kinh doanh nhựa đường theo hướng tích hợp chuỗi giá trị, bao gồm nhập khẩu – lưu trữ – gia nhiệt – vận chuyển – phân phối.
- Đầu tư hệ thống bồn chứa, thiết bị gia nhiệt, phương tiện vận chuyển chuyên dụng nhằm nâng cao năng lực lưu trữ và phân phối, đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của thị trường.
- Từng bước tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng, nghiên cứu triển khai các sản phẩm nhựa đường chất lượng cao, nhựa đường polymer hoặc các sản phẩm chuyên dụng phục vụ các dự án hạ tầng lớn.
- Mở rộng thị trường tiêu thụ thông qua việc phát triển hệ thống khách hàng chiến lược, ưu tiên các nhà thầu thi công công trình giao thông, khu công nghiệp và dự án đầu tư công.
- Tăng cường liên kết với hoạt động vận tải biển nhằm chủ động nguồn hàng, giảm chi phí logistics và nâng cao khả năng cạnh tranh.
- Ứng dụng công nghệ trong quản lý tồn kho, điều phối vận tải và kiểm soát chất lượng nhằm nâng cao hiệu quả vận hành.

4.2.3. Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty.

- Về môi trường:

- + Tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường trong quá trình lưu trữ, gia nhiệt và vận chuyển nhựa đường.
- + Đầu tư hệ thống bồn chứa, thiết bị đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật, hạn chế rò rỉ, phát thải và ô nhiễm môi trường.
- + Áp dụng các giải pháp tiết kiệm năng lượng, tối ưu hóa quy trình vận hành nhằm giảm thiểu tác động đến môi trường.

- Về xã hội:

+ Đảm bảo an toàn lao động trong quá trình vận hành, đặc biệt đối với các hoạt động liên quan đến nhựa đường (nhiệt độ cao, vận chuyển chuyên dụng).

+ Tạo việc làm ổn định, nâng cao thu nhập và đào tạo chuyên môn cho người lao động trong lĩnh vực mới.

+ Xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, tuân thủ các tiêu chuẩn về an toàn và sức khỏe nghề nghiệp.

- Về cộng đồng:

+ Tham gia cung ứng vật tư phục vụ các dự án hạ tầng giao thông, góp phần phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

+ Thực hiện các hoạt động an sinh xã hội, hỗ trợ cộng đồng tại khu vực hoạt động của Công ty.

+ Duy trì mối quan hệ hài hòa với chính quyền địa phương và các bên liên quan.

4.3 Đối với lĩnh vực vận tải biển.

4.3.1 Các mục tiêu chủ yếu.

- Đầu tư phát triển đội tàu chở dầu, hóa chất; khẳng định thương hiệu trên thị trường vận tải biển quốc tế.

4.3.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn.

Trong giai đoạn 5 năm, phát triển từ 5 đến 7 tàu trọng tải từ 13.000 tấn đến 50.000 tấn. Giai đoạn tiếp theo sẽ phát triển tàu trọng tải đến 100.000 tấn để nâng cao năng lực vận tải, tăng khả năng cạnh tranh.

4.3.3. Các mục tiêu phát triển bền vững.

Đội tàu luôn tuân thủ các quy định của Tổ chức Hàng hải quốc tế (IMO), chính quyền tàu treo cờ liên quan đến an toàn hàng hải, phòng ngừa ô nhiễm môi trường, giảm thiểu phát thải.

4.3.5. Các rủi ro/Risks:

Đội tàu hoạt động chủ yếu tuyến quốc tế nên có thể đối mặt với một số rủi ro như chiến tranh, dịch bệnh, bão, sóng thần,... Tuy nhiên chủ trương điều hành của DXP đối với đơn vị quản lý đội tàu là DXP Shipping trong việc phòng ngừa rủi ro là tàu luôn được mua bảo hiểm P&I, bảo hiểm TNDS. Sử dụng những phần mềm, công cụ hiện đại để thường xuyên nắm bắt theo dõi tình hình địa chính trị thế giới cũng như theo dõi quản lý hải trình của tàu song song với việc nắm bắt, thu thập các thông tin về thời tiết trên biển, các khuyến cáo của các tổ chức hàng hải quốc tế để phòng tránh rủi ro. Do đó, có thể nói đối với các rủi ro này, DXP hoàn toàn chủ động và đã có các kịch bản ứng phó phù hợp để không làm ảnh hưởng đến hoạt động của đội tàu.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2024	Năm 2025		So sánh (%)	
				Kế hoạch	Thực hiện	2025/2024	TH/KH
1.	Sản lượng hàng hoá		1.268.436	1.064.813	1.857.046	146%	174%
	Sản lượng hàng hoá thông qua Cảng	Tấn	1.219.903	1.034.408	1.820.141	149%	176%
	Sản lượng kinh doanh nhựa đường	Tấn	48.533	30.405	36.905	76%	121%
2.	Doanh thu	Tr.đồng	681.740	480.000	685.045	100%	143%
	- Doanh thu thuần về khai thác Cảng	Tr.đồng	111.754	88.000	211.670	189%	241%
	- Doanh thu thuần KD nhựa đường	Tr.đồng	569.986	392.000	473.375	83%	121%
3.	Lợi nhuận trước thuế		67.057	75.000	144.749	216%	193%

Trong năm 2025, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty ghi nhận sự tăng trưởng tích cực so với năm 2024, với nhiều chỉ tiêu quan trọng vượt kế hoạch đề ra.

- Tổng sản lượng hàng hóa thông qua Cảng đạt 1.857.046 tấn, tăng 46% so với năm 2024 và đạt 174% kế hoạch năm. Trong đó:

+ Sản lượng hàng hóa thông qua Cảng đạt 1.820.141 tấn, tăng 49% so với năm 2024, đạt 176% kế hoạch.

+ Sản lượng kinh doanh nhựa đường đạt 36.905 tấn, giảm 24% so với năm 2024, nhưng vẫn đạt 121% kế hoạch.

- Tổng doanh thu năm 2025 đạt 685.045 triệu đồng, tương đương 100% so với năm 2024 và đạt 143% kế hoạch. Trong đó:

+ Doanh thu khai thác Cảng đạt 211.670 triệu đồng, tăng mạnh 89% so với năm 2024, đạt 241% kế hoạch.

+ Doanh thu kinh doanh nhựa đường đạt 473.375 triệu đồng, giảm 17% so với năm 2024, đạt 121% kế hoạch.

- Lợi nhuận trước thuế năm 2025 đạt 144.749 triệu đồng, tăng 116% so với năm 2024 và đạt 193% kế hoạch năm.

Kết quả này phản ánh hiệu quả cải thiện rõ rệt trong hoạt động kinh doanh, đặc biệt từ mảng khai thác Cảng và việc kiểm soát chi phí tốt.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1 Danh sách Ban điều hành:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ cổ phiếu tại ngày 31/12/2025
1	Hoàng Văn Minh	Tổng giám đốc	0,0258%
2	Trần Văn Sơn	Phó tổng giám đốc	0,0%
3	Trần Thanh Tuấn	Phó tổng giám đốc	0,0001%
4	Nguyễn Văn Thức	Phó tổng giám đốc	9,1804%
5	Nguyễn Thị Thanh Hà	Kế toán trưởng	0,0%

Lý lịch Ban điều hành

a. Ông Hoàng Văn Minh

- Chức vụ: Tổng giám đốc
- Sinh ngày: 05/10/1968
- Giới tính: Nam.
- Nơi sinh: Hà Tĩnh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CCCD: 042068000186 do Cục Cảnh sát QLHC và TTXH cấp ngày 25/12/2022
- Địa chỉ thường trú: Số 06 Khu Paris 10, KĐT Vinhomes Imperia, phường Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí.
- Quá trình công tác:
 - + 07/2002 – 09/2006: Phó phòng vận tải tại Công ty CPTM & XNK vật tư giao thông.
 - + 10/2006 – 12/2015: Phụ trách vận tải tại Công ty CPTM & XNK vật tư giao thông.
 - + 01/2016 – 03/2019: Trưởng phòng Kỹ thuật tại Công ty CPTM & XNK vật tư giao thông.
 - + 08/2018 – 09/2020: Phó phòng Kỹ thuật Công nghệ, Công ty CP Cảng Đoạn Xá.
 - + 09/2020 – 10/2024: Trưởng phòng Kỹ thuật Công nghệ, Công ty CP Cảng Đoạn Xá.
 - + 10/2024 đến nay: Tổng giám đốc Công ty CP Cảng Đoạn Xá.
- Số cổ phiếu nắm giữ (tại thời điểm 31/12/2025): 15.485 cổ phần, chiếm 0,0258% vốn điều lệ. Trong đó:
 - Cá nhân sở hữu: 15.485 cổ phần, chiếm 0,0258% trên tổng số cổ phần của Công ty.

b. Ông Trần Văn Sơn – Phó Tổng giám đốc

- Chức vụ: Phó tổng giám đốc
- Ngày sinh: 08/11/1982
- Giới tính: Nam
- Nơi sinh: Hải Phòng
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CCCD: 031082018645
- Địa chỉ thường trú: Tô 4/241 Lạch Tray, phường Gia Viên, Hải Phòng.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân.
- Quá trình công tác:
 - + 8/2006-8/2008: Phó Phòng Kinh doanh Công ty CP thép Đình Vũ.
 - + 9/2008- 12/2018: Quản lý dự án Công ty Vesuvius Plc.
 - + 1/2019 - 10/2020: Trưởng đại diện tại Việt Nam cho 4 Công ty:
 - + BADISCHE STAHL ENGINEERING GMBH (Germany)
 - + AME REFRACTORY SDN BHD (Malaysia)
 - + JILIN ZHONGQI TRADING COMPANY (China)
 - + FAREVER METTALUGICAL MACHINERY CO., LTD (China)
 - + 11/2020- 8/2022: Phó giám đốc Công ty CP Sunrise Solar.
 - + 9/2022 - Nay: Phó tổng giám đốc Công ty CP Cảng Đoạn Xá.
- Số cổ phiếu nắm giữ (tại thời điểm 31/12/2025): 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
- Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% trên tổng số cổ phần của Công ty.

c. Ông Trần Thanh Tuấn

- Chức vụ: Phó tổng giám đốc
- Ngày sinh: 07/05/1981
- Giới tính: Nam
- Nơi sinh: Hải Phòng
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CCCD: 031081020691
- Địa chỉ thường trú: 26/580 Ngô Gia Tự, Phường Hải An, Hải Phòng.

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Máy xếp dỡ.
- Quá trình công tác:
 - + 2010 – 2015: Chuyên viên phòng Kỹ thuật, Công ty CP Cảng Đoạn Xá.
 - + 2015 – 10/2024: Phó phòng Kỹ thuật công nghệ, Công ty CP Cảng Đoạn Xá.
 - + 10/2024 đến nay: Phó Tổng giám đốc khai thác Công ty CP Cảng Đoạn Xá.
- Số cổ phiếu nắm giữ (tại thời điểm 31/12/2025): 50 cổ phần, chiếm 0,0001% vốn điều lệ.
- Cá nhân sở hữu: 50 cổ phần, chiếm 0,0001% trên tổng số cổ phần của Công ty.

d. Ông Nguyễn Văn Thức

- Chức vụ: Phó Tổng giám đốc
- Ngày sinh: 05/05/1985
- Giới tính: Nam
- Nơi sinh: Hải Phòng
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CCCD: 031085006110
- Địa chỉ thường trú: Xã Vĩnh Am, thành phố Hải Phòng.
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cầu đường.
- Quá trình công tác:
 - + 2008-2009: Kỹ sư dự án Tập đoàn Foxconn - Đài Loan.
 - + 2009-2016: Kỹ sư dự án Công ty cổ phần TVGS CLCT Thăng Long.
 - + 2016-5/2024: Phụ trách kinh doanh Công ty CPTM & XNK vật tư giao thông.
 - + 5/2024 đến nay: Phó tổng giám đốc Công ty CP Cảng Đoạn Xá.
- Số cổ phiếu nắm giữ (tại thời điểm 31/12/2025): 5.500.000 cổ phần, chiếm 9,1804% vốn điều lệ.
- Trong đó: Cá nhân sở hữu: 5.500.000 cổ phần, chiếm 9,1804% trên tổng số cổ phần của Công ty.

e. Bà Nguyễn Thị Thanh Hà

- Chức vụ: Kế toán trưởng
- Ngày sinh: 02/03/1973
- Giới tính: Nữ
- Nơi sinh: Nhị Khê, Thường Tín, Hà Nội

- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CCCD: 001173045990
- Địa chỉ thường trú: số 3 TDP Cái Tắt, phường An Hải, Hải Phòng.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân.
- Quá trình công tác:
 - + 2000 - 2009: Kế toán viên tại Công ty CP Ấc quy Tia sáng.
 - + 2009 - 2015: Phó phòng Kế toán Công ty Cổ Phần Ấc quy Tia sáng.
 - + 2015 - 3/2024: Kế toán trưởng Công ty Cổ Phần Ấc quy Tia sáng.
 - + 3/2024 - 9/2024: Kế toán trưởng Công ty CP Phòng cháy chữa cháy & Cơ điện Bạch Đằng.
 - + 12/2024 đến nay: Kế toán trưởng Công ty CP Cảng Đoạn Xá.
- Số cổ phiếu nắm giữ (tại thời điểm 31/12/2025): 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ. Trong đó: Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% trên tổng số cổ phần của Công ty.

2.2. Những thay đổi trong Ban điều hành:

Trong năm 2025, không có sự thay đổi

2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động

a. Số lượng cán bộ công nhân viên: Tính đến thời điểm 31/12/2025, tổng số CBCNV là 198 người.

b. Chính sách đối với người lao động:

*** Chính sách phát triển nguồn nhân lực**

Công ty xác định nguồn nhân lực là yếu tố then chốt, đóng vai trò quyết định trong việc thực hiện chiến lược phát triển bền vững. Chính sách phát triển nguồn nhân lực được xây dựng theo hướng chuyên nghiệp – hiệu quả – kế thừa và phát triển lâu dài, cụ thể:

- Xây dựng và phát triển nguồn nhân lực phù hợp với chiến lược phát triển của Công ty. Đảm bảo cân đối giữa số lượng, chất lượng và cơ cấu lao động theo từng giai đoạn.

- Sắp xếp bố trí, điều động lao động giữa các đơn vị, phòng ban trong Công ty phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của công ty. Tối ưu hóa hiệu quả sử dụng lao động, phát huy đúng năng lực và sở trường của từng cá nhân.

- Tổ chức tuyển dụng minh bạch, với quy trình đầy đủ, rõ ràng, bảo đảm nguyên tắc công bằng, khách quan; tạo cơ hội bình đẳng cho tất cả các ứng viên.

- Khuyến khích, tạo điều kiện tốt nhất cho nhân viên phát triển toàn diện cả về trình độ chuyên môn và kỹ năng mềm phù hợp với từng vị trí, bậc công việc thông qua các khóa đào tạo học tập chung và học tập chuyên môn nghiệp vụ.

- Tạo điều kiện về cơ hội, môi trường để nhân viên có thể phát huy tối đa năng lực cá nhân trong một môi trường chuyên nghiệp, bình đẳng, thân thiện.

- Chú trọng công tác đánh giá, quy hoạch và bồi dưỡng cán bộ kế nhiệm các cấp, tạo nguồn cán bộ lâu dài, ổn định và chủ động bổ sung, tăng cường đội ngũ cán bộ lãnh đạo khi cần thiết.

*** Chính sách tiền lương, tiền thưởng và các chế độ khác**

Công ty xây dựng chính sách tiền lương, tiền thưởng và phúc lợi theo nguyên tắc cạnh tranh – công bằng – minh bạch – gắn với hiệu quả công việc, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật và phù hợp với định hướng phát triển bền vững của Công ty.

- Quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động trong công ty được thực hiện theo hợp đồng lao động được ký kết giữa người lao động với Tổng Giám đốc Công ty, phù hợp với Bộ luật lao động nước Việt Nam, theo Nội quy lao động và Thỏa ước lao động tập thể.

- Chủ động điều chỉnh chế độ phân phối tiền lương, tiền thưởng tương xứng với chức danh, khối lượng công việc cũng như kết quả làm việc của từng người để tiền lương, tiền thưởng thực sự trở thành công cụ kinh tế kích thích người lao động phấn đấu tăng năng suất lao động và có trách nhiệm với công việc, đồng thời tạo môi trường làm việc thuận lợi và có cơ hội thăng tiến để người lao động gắn bó, cống hiến cho sự phát triển của Công ty.

- Hàng năm, công ty tiến hành khảo sát mức chi trả của thị trường lao động rồi căn cứ vào tình hình sản xuất thực tế của công ty để phân loại nhân sự, đưa ra chính sách tiền lương thu hút và tạo ra lực lượng nòng cốt.

- Đảm bảo người lao động được hưởng lương và các chế độ BHXH, BHYT, BHTN và các phụ cấp khác.

- Công ty tổ chức cho CBCNV đi khám sức khỏe định kỳ ít nhất một năm một lần, riêng đối với lao động nhóm 3, một năm hai lần (lần 2 kèm thêm khám bệnh nghề nghiệp).

- Nhằm động viên, khích lệ tinh thần làm việc, Công ty tổ chức cho CBCNV đi du lịch ít nhất một năm một lần.

- Hàng năm, Công ty cấp phát đủ bảo hộ lao động cho CBCNV đảm bảo người lao động làm việc trong điều kiện an toàn, hiệu quả.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.

3.1. Các khoản đầu tư lớn:

- Công ty đã triển khai thi công nạo vét duy tu khu nước trước bến (vùng quay trở, khu vực tiếp nhận tàu) tại Cảng Đoạn Xá và Cảng Transvina, nhằm bảo đảm độ sâu khai thác theo thiết kế, đáp ứng điều kiện an toàn cho tàu ra vào, cập bến và duy trì năng lực xếp dỡ hàng hóa ổn định, thông suốt. Tổng chi phí thực hiện công tác nạo vét, duy tu là 3.208.037.037 đồng.

- Đầu tư 05 xe chở bồn nhựa với giá trị: 3.131.046.280 đồng.
- Đầu tư 01 xe nâng Forklift tải trọng 7 tấn với mức đầu tư mua sắm tài sản cố định là 715.000.000 đồng.
- Đầu tư lắp đặt nhà mái che tôn lạnh phục vụ làm hàng với giá trị: 814.541.137 đồng.

3.2. Các công ty con, công ty liên kết:

a) Công ty con:

- Công ty Cổ phần vận tải biển Cảng Đoạn Xá.
- Trụ sở chính: Số 15 đường Ngô Quyền, Phường Ngô Quyền, Hải Phòng.
- Ngành nghề kinh doanh chính: Cho thuê tàu biển, vận tải hành khách/hàng hoá ven biển và viễn dương (bao gồm cho thuê tàu kèm thủy thủ đoàn), hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải.

b) Công ty liên kết:

*** Công ty TNHH Vận tải Hàng công nghệ cao**

- Trụ sở chính: Phòng 1502 toà nhà Ocean Park số 1 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội.
- Ngành nghề kinh doanh chính:
 - + Vận tải hàng, kết hợp vận tải hàng công nghệ cao theo tuyến ven biển Việt Nam
 - + Kinh doanh các dịch vụ liên quan đến việc vận chuyển container, giao nhận, khai thác kho, bến bãi cung ứng.....

*** Công ty Cổ phần Tập đoàn Tratigroup**

- Trụ sở chính: Số 66 đường Hồng Tiến, Phường Bờ Đề, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Ngành nghề kinh doanh chính: Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan, kinh doanh bất động sản.

4. Tình hình tài chính.

Theo Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Cảng Đoạn Xá được đính kèm báo cáo

4.1 Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	Đơn vị: đồng
			So sánh 2025/2024 (%)
Tổng giá trị tài sản	1.007.102.946.503	1.085.788.799.581	107,8%
Doanh thu thuần	681.740.913.400	685.045.334.111	100,5%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	67.085.302.656	143.178.309.179	213,4%
Lợi nhuận khác	-28.298.267	1.570.509.551	-5549,8%
Lợi nhuận trước thuế	67.057.004.389	144.748.818.730	215,9%
Lợi nhuận sau thuế	53.783.079.207	115.803.398.484	215,3%

4.2 Hiệu quả sử dụng vốn:

Nội dung	Năm 2024	Năm 2025
Vốn chủ sở hữu	862.064.024.874	945.162.356.858
Tổng tài sản	1.007.102.946.503	1.085.788.799.581
Lợi nhuận sau thuế	53.783.079.207	115.803.398.484
Tỷ suất LNST/ Vốn chủ sở hữu (ROE)	6,3%	12,8%
Tỷ suất LNST/ Tổng tài sản (ROA)	5,4%	11,1%

4.3 Chỉ tiêu tài chính

TT	Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
	Hệ số thanh toán hiện hành	3,71	4,03
	Hệ số thanh toán nhanh	3,67	3,99
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
	Hệ số nợ /Tổng tài sản	0,14	0,13
	Hệ số nợ /Vốn chủ sở hữu	0,17	0,15
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
	Vòng quay tổng tài sản	1,35	0,65
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
	Hệ số LNST/ Doanh thu thuần	0,08	0,17
	Hệ số LNST/ Vốn chủ sở hữu bình quân	0,06	0,13
	Hệ số LNST/ Tổng tài sản bình quân	0,05	0,11
	Hệ số lợi nhuận từ HĐKD/ Doanh thu thuần	0,10	0,21

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1. Cổ phần:

- Tổng số cổ phiếu đang lưu hành: 59.910.133 cổ phần
- + Số lượng cổ phiếu chuyển nhượng tự do: 59.910.133
- + Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phiếu
- Loại cổ phần lưu hành: Cổ phần phổ thông

5.2. Cơ cấu cổ đông

Theo danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán ngày 08/07/2025

STT	Cổ đông		Số lượng cổ phần	Tỷ lệ %
1	Trong nước	Cá nhân	58.075.054	96.94%
		Tổ chức	1.498.592	2.5%
2	Nước ngoài	Cá nhân	210.975	0.35%
		Tổ chức	125.512	0.21%
3	Tỷ lệ sở hữu	Lớn	29.209.025	48.75%
		Nhỏ	30.701.108	51.25%

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Không có

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ:

Không có

5.5. Các chứng khoán khác:

Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

6.1. Tác động lên môi trường:

Công ty nhận thức rõ trách nhiệm trong việc giảm thiểu tác động đến môi trường trong quá trình hoạt động khai thác cảng và dịch vụ kho bãi. Các yếu tố môi trường được kiểm soát và cải thiện liên tục, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững.

- Tổng phát thải khí nhà kính trực tiếp và gián tiếp: Công ty hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ cảng biển, kho bãi nên ước tính tổng lượng phát thải khí nhà kính trực tiếp và gián tiếp đạt mức độ thấp.

- Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính: Công ty luôn áp dụng các công nghệ mới, trang bị các thiết bị hiện đại trong sản xuất kinh doanh để giảm thiểu phát thải khí nhà kính:

+ Công ty thường xuyên bảo dưỡng, thay thế các phương tiện thiết bị để hạn chế việc thải khí CO₂ vào môi trường;

+ Trồng bổ sung thêm nhiều cây xanh để hấp thụ khí CO₂;

+ Vệ sinh triệt để bến bãi, tăng cường công tác tưới nước trên đường đi lại trong cảng để hạn chế bụi và bụi mịn.

- Định hướng cải thiện trong thời gian tới:

+ Từng bước xây dựng hệ thống theo dõi và báo cáo phát thải khí nhà kính.

+ Nghiên cứu áp dụng các giải pháp tiết kiệm năng lượng và sử dụng năng lượng thân thiện môi trường.

+ Hướng tới mô hình “cảng xanh – khai thác bền vững” phù hợp với xu hướng phát triển ngành cảng biển.

6.2 Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Công ty thực hiện quản lý nguồn nguyên vật liệu theo nguyên tắc kiểm soát chặt chẽ – sử dụng hiệu quả – giảm thiểu tác động môi trường, đảm bảo phù hợp với đặc thù hoạt động khai thác cảng và dịch vụ kho bãi.

Nguyên vật liệu Công ty sử dụng trong quá trình sản xuất kinh doanh bao gồm vật tư, phụ tùng của phương tiện thiết bị (xe nâng, ô tô, đê) và các vật liệu phục vụ cho sửa chữa. Quá trình mua, cấp phát, thu hồi phế liệu được thực hiện theo quy trình cấp phát vật tư đảm bảo nâng cao công tác quản lý và sử dụng hiệu quả.

Công ty tổ chức phân định, phân loại phế liệu thu hồi tại chỗ. Đối với phế liệu có thể tái chế sử dụng như phế liệu kim loại, Công ty bán cho các đơn vị khác tăng thu nhập cho công ty. Đối với chất thải nguy hại, chất thải rắn trong sinh hoạt, công ty lưu trữ bảo quản riêng biệt tại khu vực kho chất thải của Công ty, đồng thời tại khu vực này bố trí biển báo nguy hiểm, biển báo chất thải nguy hại, biển báo cấm lửa. Công ty đã ký hợp đồng thu gom, vận chuyển, xử lý với đơn vị có giấy phép phù hợp.

6.3. Tiêu thụ năng lượng

Trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty sử dụng các nguồn năng lượng chủ yếu gồm điện năng và nhiên liệu (dầu Diesel) phục vụ vận hành phương tiện, thiết bị xếp dỡ và hệ thống kho bãi. Công ty chú trọng quản lý và sử dụng năng lượng theo hướng tiết kiệm – hiệu quả – giảm thiểu tác động môi trường. Cụ thể: Công ty lựa chọn mua các phương tiện thiết bị hiện đại, tiêu hao ít nhiên liệu; xây dựng và thực hiện triệt để quy trình khai thác tiết kiệm nhiên liệu; thường xuyên đánh giá và tổ chức định mức tiêu hao nhiên liệu cho từng loại phương tiện thiết bị phù hợp từng điều kiện hoạt động khai thác.

6.4. Tiêu thụ nước:

Nguồn nước Công ty sử dụng được cung cấp bởi Công ty cổ phần Cấp nước Hải Phòng. Khối lượng nước Công ty mua một phần để cung cấp nước ngọt cho tàu, một phần sử dụng trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh.

Để hạn chế tác động của nước thải phát sinh từ hoạt động của Công ty đến môi trường, Công ty đã đưa ra các biện pháp cũng như phương án đề phòng ô nhiễm như sau:

- Sử dụng tiết kiệm, hợp lý nguồn nước.
- Định kỳ kiểm tra các thông số ô nhiễm trong nước thải tại cuối cống thải để theo dõi và có biện pháp phòng chống, xử lý kịp thời.
- Cải tạo và định kỳ làm sạch hệ thống thoát nước tại cơ sở.
- Xây dựng hệ thống xử lý nước thải.
- Thuê đơn vị có giấy phép ứng trực sự cố tràn dầu.

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Công ty nghiêm túc thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường. Trong năm 2025, Công ty không vi phạm luật pháp và các quy định về môi trường.

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

- Số lượng lao động bình quân trong năm của Công ty là: 198 người. Thu nhập bình quân: 15.600.000 đồng/người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: Các định mức lao động, đơn giá tiền lương được rà soát điều chỉnh 6 tháng/lần cho phù hợp với thực tế sản xuất kinh doanh. Quy chế trả lương, thưởng minh bạch và thực hiện việc thanh toán đúng kỳ hạn. Người lao động trong Công ty đều có hợp đồng lao

động theo đúng luật lao động và được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định hiện hành của pháp luật về Luật lao động và các khoản trợ cấp, thưởng, được đóng bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, khám sức khỏe định kỳ,... Công ty thực hiện chế độ làm việc 5,5 ngày làm việc/tuần và 8 giờ/ngày đối với lực lượng lao động hành chính và 32 ca/tháng với ca 6 giờ đối với lực lượng lao động đi ca.

c) Hoạt động đào tạo người lao động.

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên.

Thực hiện tốt công tác nhân sự và tuyển dụng lao động, xây dựng kế hoạch đào tạo và phát triển nguồn nhân lực dài hạn và đáp ứng được sự phát triển của Công ty. Trong năm 2025 Công ty đã thực hiện tốt việc đào tạo và phát triển nguồn nhân lực.

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp. Công ty xây dựng và thực hiện các kế hoạch đào tạo phát triển nguồn nhân lực, hỗ trợ tốt nhất cho người lao động trong công việc và phát triển sự nghiệp. Khuyến khích người lao động cùng quản lý và phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, tiết kiệm trong sản xuất.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương luôn được Công ty quan tâm thực hiện. Công ty đã thể hiện sự chung tay góp sức trong các hoạt động xã hội của thành phố, ủng hộ kinh phí tham gia các hoạt động từ thiện, ủng hộ các quỹ từ thiện, ủng hộ đồng bào bão lụt, vui tết trung thu, hỗ trợ người nghèo,....

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Năm 2025, nền kinh tế trong nước và quốc tế tiếp tục diễn biến phức tạp; hoạt động thương mại toàn cầu phục hồi chưa đồng đều, trong khi chi phí logistics vẫn duy trì ở mức cao. Tuy nhiên, kể từ tháng 3/2025, việc hợp long cầu Máy Chai với tỉnh không hạn chế 25m đã tác động trực tiếp đến khả năng tiếp nhận tàu của các cảng phía thượng lưu, đã tạo điều kiện thuận lợi cho Cảng Đoạn Xá trong việc gia tăng tiếp nhận tàu và mở rộng sản lượng hàng hóa.

- Trong bối cảnh đó, Công ty Cổ phần Cảng Đoạn Xá đã chủ động triển khai các giải pháp linh hoạt trong công tác điều hành, tập trung nâng cao năng lực khai thác, tối ưu hóa nguồn lực và mở rộng thị trường. Ngoài ra, sự bùng nổ sản lượng của loại mặt hàng tôn cuộn cán nóng nhập khẩu từ các Cảng phía Nam Trung Quốc trong năm 2025 với khối lượng hàng hóa đổ về rất lớn và mang tính chất đột biến đã tạo ra vận hội lớn cho Công ty. Do các cảng này có vị trí địa lý rất gần Hải Phòng, rút ngắn đáng kể thời gian hải trình, kết hợp với đặc thù hàng hóa gần như hạ bãi toàn bộ tại cảng để chờ hoàn thành thủ tục hải quan trước khi xuất bãi, Cảng Đoạn Xá đã tận dụng tối đa diện tích kho bãi và đẩy mạnh hiệu suất luân chuyển hàng hóa. Việc chủ động điều tiết cầu bến và ưu tiên nguồn lực cho mặt hàng chủ lực này không chỉ giúp tối ưu hóa công suất hạ tầng sẵn có mà còn trực tiếp

thúc đẩy doanh thu dịch vụ hạ bãi và xếp dỡ tăng trưởng phi mã. Nhờ đó, kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 đạt và vượt mức kế hoạch đề ra.

- Cảng Đoạn Xá hiện chỉ có một cầu dẫn, nên khả năng tiếp nhận đồng thời nhiều tàu còn hạn chế; trước thực tế đó, Ban Lãnh đạo Công ty đã chủ động quyết định đầu tư nạo vét khu vực cầu bến cảng liên kết Transvina nhằm nâng cao độ sâu trước bến, qua đó cải thiện đáng kể năng lực tiếp nhận tàu. Việc triển khai kịp thời giải pháp này đã góp phần trực tiếp giúp sản lượng hàng hóa thông qua cảng tăng trưởng đột biến trong năm 2025.

- Trước tình trạng nhiều phương tiện, thiết bị đã cũ và phát sinh hư hỏng, Ban Lãnh đạo Công ty đã chỉ đạo quyết liệt các bộ phận liên quan tăng cường công tác bảo dưỡng, sửa chữa định kỳ, đồng thời từng bước đầu tư bổ sung các thiết bị mới phục vụ hoạt động khai thác. Bên cạnh đó, Công ty không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ, cải thiện tiến độ xếp dỡ, qua đó nâng cao hiệu quả khai thác tàu. Những kết quả đạt được là sự nỗ lực, tinh thần trách nhiệm cao của toàn thể cán bộ, công nhân viên trong toàn Công ty.

- Nhờ việc liên tục cải tiến, nâng cao chất lượng dịch vụ và chủ động đáp ứng nhu cầu thị trường, Công ty ngày càng nhận được sự tin tưởng và đánh giá tích cực từ các đối tác, bao gồm các Đại lý, Chủ tàu và Chủ hàng.

- Sự chỉ đạo sát sao của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc cùng với tinh thần đoàn kết, đồng lòng của toàn thể cán bộ công nhân viên đã tạo nên nền tảng vững chắc, góp phần duy trì hoạt động ổn định và thúc đẩy tăng trưởng của Công ty.

- Bên cạnh đó, Công ty tiếp tục nhận được sự quan tâm, hỗ trợ từ các cơ quan quản lý Nhà nước và sự hợp tác chặt chẽ của hệ thống khách hàng, đối tác trong chuỗi logistics, qua đó tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh công ty đạt được trong năm 2025 như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2024	Thực hiện 2025	So sánh (%)
					2025/2024
1.	Sản lượng hàng hoá		1.268.436	1.857.046	146%
	Sản lượng hàng hoá thông qua Cảng	Tấn	1.219.903	1.820.141	149%
	Sản lượng kinh doanh nhựa đường	Tấn	48.533	36.905	76%
2.	Tổng doanh thu	đồng	697.887.093.759	715.521.937.151	103%
	Doanh thu về dịch vụ Cảng		111.754.794.666	211.669.772.590	189%
	Doanh thu về kinh doanh nhựa đường		569.986.118.734	473.375.561.521	83%
	Doanh thu hoạt động tài chính		16.050.112.114	28.906.093.489	180%
	Thu nhập khác		96.068.245	1.570.509.551	1635%
3	Tổng chi phí	đồng	630.830.089.370	570.773.118.421	90%
	Chi phí về dịch vụ Cảng		75.297.936.252	117.512.359.723	156%

	Chi phí về kinh doanh nhựa đường		548.827.983.150	451.753.425.641	82%
	Chi phí tài chính		6.579.803.456	1.507.333.057	23%
	Chi phí khác		124.366.512	-	0%
4.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	đồng	67.057.004.389	144.748.818.730	216%
	Lợi nhuận từ dịch vụ Cảng		36.456.858.414	94.157.412.867	258%
	Lợi nhuận về kinh doanh nhựa đường		21.158.135.584	21.622.135.880	102%
	Lợi nhuận tài chính		9.470.308.658	27.398.760.432	289%
	Lợi nhuận khác	Tr.đồng	(28.298.267)	1.570.509.551	-5550%
5.	Thuế thu nhập doanh nghiệp	Tr.đồng	13.273.925.182	28.945.420.246	218%
6.	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tr.đồng	53.783.079.207	115.803.398.484	215%

- Tổng sản lượng hàng hóa đạt 1.857.046 tấn, bằng 174% kế hoạch và tăng 46% so với năm 2024. Trong đó, sản lượng hàng hóa thông qua cảng đạt 1.820.141 tấn, tăng mạnh so với cùng kỳ, là yếu tố đóng góp chủ yếu vào tăng trưởng chung.

Doanh thu năm 2025 tăng trưởng chủ yếu từ hoạt động khai thác Cảng, đạt 189% so với năm trước, nhờ sự nỗ lực trong việc mở rộng thị trường, duy trì và phát triển khách hàng truyền thống, đồng thời cải thiện năng suất khai thác, tối ưu hóa chi phí và nâng cao chất lượng dịch vụ, góp phần gia tăng đáng kể sản lượng hàng hóa thông qua cảng.

Doanh thu hoạt động kinh doanh nhựa đường khối bán lẻ tăng trưởng gấp 2 lần năm trước, tuy nhiên bán buôn không phát sinh hợp đồng nào dẫn đến so sánh với năm 2024 (chủ yếu bán buôn) có sự giảm sút đạt 82% so năm trước. Tuy nhiên hiệu quả cao hơn năm trước nhờ biên lợi nhuận tăng từ bán lẻ đạt 102% so năm 2024.

Tổng chi phí giảm 10% so năm trước, đem lại lợi nhuận trước thuế đạt 216% so với năm trước.

Đạt được thành tích trên do năm 2025, Công ty đã thay đổi phương thức làm việc, xếp dỡ hiệu quả hơn, được khách hàng, chủ hàng, Đại lý tin tưởng

Tổng lợi nhuận sau thuế đạt 215% so với năm trước, là điểm nhấn cho một năm kinh doanh có hiệu quả.

- Bên cạnh những kết quả đạt được, hoạt động của Công ty vẫn chịu một số tác động nhất định như:

+ Cạnh tranh giữa các cảng trong khu vực Hải Phòng ngày càng gay gắt, đặc biệt trong phân khúc hàng rời;

+ Sự dịch chuyển cơ cấu hàng hóa và áp lực giảm giá dịch vụ;

+ Hoạt động kinh doanh nhựa đường gặp khó khăn do nhu cầu thị trường suy giảm và biến động giá nguyên liệu.

- Tuy nhiên, với việc hoàn thành và vượt toàn bộ các chỉ tiêu kế hoạch, Ban Điều hành đã thực hiện tốt vai trò quản lý, điều hành; chủ động thích ứng với biến động thị trường và đảm bảo hiệu quả hoạt động của Công ty.

- Những tiến bộ Công ty đã đạt được ghi nhận trong năm 2025:

+ Công ty đã nâng cao rõ rệt năng lực khai thác cảng, thể hiện qua sản lượng và doanh thu tăng trưởng vượt bậc, khẳng định vị thế trong khu vực.

+ Hiệu quả sản xuất kinh doanh được cải thiện, đặc biệt là chỉ tiêu lợi nhuận tăng trưởng mạnh, cho thấy việc tối ưu chi phí và nâng cao hiệu suất hoạt động đã phát huy hiệu quả.

+ Công ty đã tập trung phát triển lĩnh vực cốt lõi là khai thác cảng, qua đó từng bước tái cơ cấu nguồn thu theo hướng bền vững hơn.

+ Công tác điều hành, quản trị doanh nghiệp tiếp tục được củng cố; khả năng dự báo, thích ứng với biến động thị trường được nâng cao.

- Đánh giá chung

Năm 2025 là năm nhiều thách thức đối với Công ty khi phải đối mặt với áp lực cạnh tranh gia tăng, hạn chế nội tại về hạ tầng và biến động thị trường. Tuy nhiên, với sự chủ động trong điều hành, cải tiến dịch vụ và mở rộng hoạt động kinh doanh, Công ty vẫn duy trì được sự ổn định trong hoạt động sản xuất kinh doanh, tạo nền tảng cho các giai đoạn phát triển tiếp theo.

2. Tình hình tài chính

2.1 Cơ cấu tài sản tại thời điểm 31/12/2025

STT	Cơ cấu tài sản	Năm 2025
1	Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản	0,52
2	Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản	0,48

2.2 Khả năng thanh toán tại thời điểm 31/12/2025

STT	Khả năng thanh toán	Năm 2025
1	Hệ số thanh toán ngắn hạn	4,03
2	Hệ số thanh toán nhanh	3,99

2.3 Cơ cấu nguồn vốn tại thời điểm 31/12/2025

STT	Cơ cấu tài sản	Năm 2025
I	Tài sản ngắn hạn	566.439.214.060
II	Tài sản dài hạn	519.349.585.521
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	1.085.788.799.581
III	Nợ phải trả	140.626.442.723
IV	Vốn chủ sở hữu	945.162.356.858
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	1.085.788.799.581

2.4 Các chỉ tiêu tài chính khác tại thời điểm 31/12/2025

STT	Cơ cấu tài sản	Năm 2025
I	Cơ cấu nguồn vốn	
	- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	0,13
	- Vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	0,87
II	Tỷ suất lợi nhuận	
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	10,67%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	16,90%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	12,25%

2.5 Tình hình nợ phải trả:

Công ty thực hiện tốt nghĩa vụ thanh toán, nên không phát sinh các khoản nợ phải trả quá hạn.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

3.1. Quản trị nhân sự:

Trong năm, Công ty đã triển khai nhiều giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản trị nhân sự, hướng tới xây dựng bộ máy tinh gọn – hiệu quả – chuyên nghiệp, cụ thể:

- Công ty đã từng bước sắp xếp, điều chỉnh bộ máy tổ chức, với chủ trương nâng cao chất lượng nhân sự, một người làm được nhiều việc, tiết kiệm chi phí và nâng cao hiệu quả công việc.

- Đẩy mạnh công tác quản trị doanh nghiệp, đổi mới công tác quản lý và điều hành.

- Thường xuyên điều chỉnh và hoàn thiện quy chế, hệ thống văn bản quản trị nội bộ theo tiêu chuẩn ISO, đảm bảo công việc thuận lợi trong công tác điều hành.

- Thực hiện công tác khen thưởng – kỷ luật công bằng, nghiêm minh, nhằm khuyến khích người lao động tăng thêm tinh thần trách nhiệm và gắn bó với công ty.

- Từng bước thực hiện công tác huấn luyện đào tạo và bồi dưỡng trình độ chuyên môn, nhằm nâng cao chất lượng nhân sự, sử dụng nguồn nhân sự sẵn có kết hợp với công tác tuyển dụng mới.

- Rà soát hệ thống định mức, đơn giá tiền lương hợp lý, đảm bảo tính hiệu quả và hài hòa lợi ích giữa Công ty và người lao động.

- Thực hiện đánh giá năng lực của cán bộ quản lý và cán bộ công nhân viên công ty theo tháng, quý, năm.

- Thường xuyên rà soát lại năng lực của cấp quản lý và cán bộ công nhân viên hàng tháng, hàng quý để có cơ chế thưởng phạt phù hợp thúc đẩy hoạt động khai thác cảng.

- Tiếp tục chuẩn hoá các quy trình khai thác làm hàng có hiệu quả.

3.2. Quản trị tài chính:

Trong năm, Công ty tiếp tục tăng cường công tác quản trị tài chính theo hướng hiệu quả – minh bạch – kiểm soát chặt chẽ chi phí, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và năng lực cạnh tranh.

- Tăng cường hiệu quả sử dụng chi phí: Thực hiện tăng thu đi đôi với triệt để tiết kiệm chi phí, chống lãng phí vật tư, nguyên nhiên liệu, điện nước, văn phòng phẩm,... Nâng cao ý thức tiết kiệm trong toàn Công ty, hạn chế tối đa lãng phí trong hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kiểm soát chi phí hoạt động: Kiểm soát chặt chẽ các chi phí thuê ngoài, bán hàng và tiếp thị; Rà soát, đánh giá hiệu quả từng khoản chi, đảm bảo phù hợp với mục tiêu kinh doanh.

- Hoàn thiện hệ thống quy chế tài chính: Rà soát, bổ sung và sửa đổi Quy chế tài chính, quy chế chi tiêu nội bộ đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế hoạt động và tuân thủ quy định pháp luật hiện hành.

- Nâng cao công tác kiểm soát và giám sát tài chính: Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch tài chính tại các đơn vị; Nâng cao chất lượng công tác kế toán, báo cáo tài chính và phân tích tài chính.

3.3. Quản trị sản xuất – kinh doanh

3.3.1. Công tác bán hàng và tiếp thị:

- Công ty tiếp tục triển khai có hiệu quả công tác tiếp thị, ổn định và tiếp tục mở rộng mạng lưới Đại lý tàu hàng rời, các Chủ hàng rời và các đối tượng khách hàng trong hệ thống khách hàng.

- Tiếp tục duy trì và tìm kiếm cơ hội hợp tác khai thác hàng container và các dịch vụ đi kèm.

- Công ty từng bước xây dựng kế hoạch và triển khai việc đa dạng hóa các dịch vụ, tìm kiếm đối tác liên doanh, liên kết tiến tới hoàn thiện chuỗi dịch vụ logistics.

- Tăng cường hợp tác với các Cảng liên kết để khắc phục hạn chế cầu bến và tăng nguồn thu bằng việc đưa tàu sang khai thác tại các cảng liên kết.

3.3.2. Công tác thương vụ:

- Liên tục cải tiến thủ tục, quy trình cấp lệnh, giao nhận, kết toán tàu, kết toán hàng hóa tại bãi, tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng, giảm thiểu các rủi ro về an toàn hàng hóa, giải quyết kịp thời các vướng mắc của hệ thống khách hàng, rút ngắn thời gian lấy hàng và giảm ùn tắc trong cảng.

- Không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ: đảm bảo thời gian giải phóng tàu, giảm thiểu việc hư hỏng hàng hóa, rút ngắn thời gian xếp dỡ, giao nhận hàng hóa.

- Thực hiện linh hoạt công tác pháp chế, đảm bảo hài hòa lợi ích và uy tín của Công ty cũng như quyền lợi của khách hàng.

3.3.3. Công tác tổ chức sản xuất:

- Luôn tuân thủ các quy định của pháp luật và điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty, liên tục cải tiến, sửa đổi, bổ sung qui định, quy trình khai thác phù hợp với từng loại mặt hàng.
- Quy hoạch kho bãi hợp lý, giảm tối đa chi phí đào chuyên; rút ngắn thời gian tìm kiếm và thời gian giao nhận, đáp ứng tiến độ khai thác và giải phóng tàu.
- Bố trí phương tiện hợp lý, linh hoạt, tiết kiệm.
- Tập trung quản lý, bảo quản, bảo dưỡng phương tiện, thiết bị đảm bảo triệt để tiết kiệm và đáp ứng kịp thời nhu cầu sản xuất.
- Quản lý chặt chẽ công tác mua sắm, sử dụng vật tư, nguyên nhiên liệu, giảm tối đa tồn kho nhưng vẫn đảm bảo dự trữ cho sản xuất.
- Tiến hành công tác nạo vét thủy điện cầu tàu; nâng cấp, duy tu kho bãi đảm bảo quá trình khai thác và bảo quản hàng hóa.
- Thực hiện rà soát lại kế hoạch mua hàng theo tháng, quý, năm và tính toán đảm bảo mua dự trữ lượng vật tư phù hợp, tránh lãng phí.
- Thường xuyên rà soát lại các quy trình, quy định liên quan tới công tác khai thác để điều chỉnh phù hợp với các chủng loại hàng hoá nhằm đảm bảo đáp ứng yêu cầu của hệ thống khách hàng về tiến độ giải phóng tàu, hàng trên bãi, song song với việc đảm bảo an toàn cho con người và hàng hoá.

3.3.4. Công tác an toàn vệ sinh môi trường và an ninh cảng biển

- Làm tốt công tác an toàn lao động, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ và an ninh cảng biển. Trong năm 2025 không xảy ra vấn đề liên quan tới an toàn lao động và phương tiện thiết bị cũng như cháy nổ.
- Thường xuyên tổ chức huấn luyện và kiểm tra về công tác ATLD. Trang bị đầy đủ BHLĐ, đảm bảo giao thông trong và ngoài Cảng tạo môi trường và điều kiện thuận lợi cho người lao động và khách hàng.
- Thường xuyên kiểm tra hệ thống thoát nước, thực hiện được và sửa chữa hệ thống thoát nước bị ách tắc từ nhiều năm trước, đảm bảo không bị ngập lụt trong mùa mưa và những ngày triều cường, đáp ứng an toàn cho hàng hoá.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

4.1. Lĩnh vực Cảng:

Trong những năm qua, hệ thống cảng biển Việt Nam đã được đầu tư đồng bộ, hiện đại, từng bước khẳng định vị thế trong khu vực và quốc tế, đặc biệt trong lĩnh vực cảng container. Theo Quyết định số 1579/QĐ-TTg ngày 22/9/2021, mục tiêu đến năm 2030 là phát triển hệ thống cảng biển hiện đại, chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia; tầm nhìn đến năm 2050 hướng tới hệ

thống cảng biển ngang tầm khu vực và thế giới, phát triển theo tiêu chí cảng xanh, đóng vai trò động lực cho kinh tế biển.

Tại khu vực Hải Phòng, định hướng quy hoạch là phát triển thành nhóm cảng biển đặc biệt, với sản lượng hàng hóa thông qua đến năm 2030 dự kiến đạt 305–367 triệu tấn (trong đó container đạt 11–15 triệu TEU). Thành phố cũng đang tích cực triển khai các kế hoạch phát triển dịch vụ cảng biển và logistics, hướng tới trở thành trung tâm logistics trọng điểm khu vực phía Bắc.

Trong bối cảnh đó, hoạt động đầu tư sẽ tập trung vào các cảng nước sâu như Lạch Huyện và khu bến Nam Đồ Sơn – Văn Úc, tạo ra sự phân hóa rõ nét trong hệ thống cảng.

Đối với Công ty, năm 2026 dự báo nhiều thách thức do biến động chính sách vĩ mô và thay đổi cơ cấu hàng hóa. Nguồn hàng nhập khẩu tôn cuộn cán nóng từ Trung Quốc – yếu tố tăng trưởng chính năm 2025 – có xu hướng giảm mạnh do tác động của chính sách thuế, kéo theo sự dịch chuyển sang tiêu thụ hàng nội địa và gây áp lực lên doanh thu, lợi nhuận.

Trước bối cảnh đó, Công ty xác định định hướng phát triển theo hướng:

- Tập trung khai thác hàng rời: Phát huy lợi thế vị trí tại khu vực hạ lưu sông Cấm nên trong thời gian tới Công ty sẽ phát triển theo định hướng nâng cao năng lực khai thác xếp dỡ hàng rời; Tận dụng tối đa và hợp lý hạ tầng cơ sở sẵn có; Nâng cao năng lực xếp dỡ và hiệu quả khai thác hàng rời.

- Đầu tư chiều sâu, nâng cao năng lực khai thác: Từng bước cải tạo, nâng cấp cơ sở hạ tầng; Nâng cao năng suất lao động và chất lượng dịch vụ; Tối ưu hóa quy trình khai thác.

- Định hướng mở rộng và đa dạng hóa hoạt động, với nền tảng tài chính ổn định, Công ty chủ động: Tìm kiếm cơ hội đầu tư mới; Mở rộng lĩnh vực kinh doanh; Đa dạng hóa nguồn thu, giảm phụ thuộc vào hoạt động khai thác cảng truyền thống; Từng bước tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị logistics

4.2. Lĩnh vực kinh doanh nhựa đường

Trong thời gian tới, Công ty định hướng phát triển hoạt động kinh doanh nhựa đường là động lực tăng trưởng chiến lược, Ban điều hành đã quyết liệt triển khai mở rộng thị trường và thiết lập hệ thống đối tác cung ứng uy tín. Dù lĩnh vực mới và hoạt động độc lập với mảng logistics, nhưng nhờ sự nhạy bén trong việc nắm bắt làn sóng đầu tư công và phát triển hạ tầng giao thông, mảng kinh doanh này đã đạt được những kết quả ấn tượng đáng kể trong năm qua, đóng góp đáng kể vào tổng lợi nhuận và trực tiếp gia tăng giá trị thặng dư cho các cổ đông, việc này minh chứng cho cam kết của Hội đồng quản trị, Ban điều hành về một lộ trình phát triển bền vững và hiệu quả tài chính tối ưu. Do vậy, tiếp tục triển khai:

- Mở rộng quy mô kinh doanh: Tăng sản lượng nhập khẩu và tiêu thụ nhựa đường theo lộ trình phù hợp với nhu cầu thị trường.

- Triển khai đầu tư hệ thống bồn chứa, thiết bị gia nhiệt, hệ thống đường ống và phương tiện vận chuyển chuyên dụng nhằm nâng cao năng lực lưu trữ, bảo quản và phân phối nhựa đường.

- Phát triển chuỗi cung ứng khép kín: Từng bước hoàn thiện chuỗi giá trị từ nhập khẩu – lưu trữ – gia nhiệt – vận chuyển – phân phối, gắn kết chặt chẽ với hoạt động khai thác cảng và vận tải biển để tối ưu chi phí và nâng cao hiệu quả kinh doanh.

- Phát triển thị trường và khách hàng: Tăng cường xây dựng và duy trì quan hệ với các nhà thầu thi công giao thông, khu công nghiệp và các dự án đầu tư công; dự án đầu tư trọng điểm, từng bước hình thành hệ thống khách hàng chiến lược ổn định, lâu dài.

- Quản lý tồn kho, điều phối vận chuyển và kiểm soát chất lượng nhằm nâng cao hiệu quả vận hành, giảm thiểu rủi ro và thất thoát.

- Triển khai tiết kiệm chi phí, tinh gọn bộ máy có hiệu quả.

5. Giải trình của Ban điều hành đối với ý kiến kiểm toán:

- Báo cáo tài chính năm đã được chấp nhận toàn phần.

- Công ty đã có văn bản giải trình biến động kết quả kinh doanh thực hiện báo cáo, công bố thông tin với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Hà nội theo quy định của pháp luật.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội

6.1. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...):

Các chỉ tiêu môi trường và trách nhiệm về môi trường luôn được đảm bảo và ưu tiên hàng đầu trong quá trình phát triển bền vững Công ty.

6.2. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:

Công ty luôn coi con người là cội nguồn của sức mạnh, người lao động là tài sản của Công ty vì vậy Công ty luôn chú trọng đến chế độ chính sách, chế độ phúc lợi để đảm bảo quyền lợi và lợi ích của người lao động. Các định mức lao động, đơn giá tiền lương được rà soát điều chỉnh hàng năm cho phù hợp với thực tế sản xuất kinh doanh. Quy chế trả lương, thưởng minh bạch và thực hiện việc thanh toán đúng kỳ hạn.

Hoàn thành tốt việc nâng bậc lương trong năm theo đúng quy định. Người lao động đảm bảo có việc làm và thu nhập ổn định. Chế độ phúc lợi của người lao động được Công ty luôn quan tâm để động viên khích lệ tính gắn bó tinh thần đoàn kết, chia sẻ giữa người lao động và người sử dụng lao động cũng như mối quan hệ của tập thể cán bộ công nhân viên trong toàn Công ty.

6.3. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:

Luôn có trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương. Đồng thời tích cực trong việc đóng góp, ủng hộ các quỹ từ thiện xã hội.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty.

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

- Tình hình kinh tế thế giới: Về tổng thể, nền kinh tế toàn cầu năm 2025 vẫn bấp bênh trong bối cảnh chịu tác động kéo dài của các cú sốc tiêu cực chồng chéo: xung đột giữa Nga - Ukraine, cuộc chiến tranh dài Gaza giữa Israel và lực lượng Hamas của Palestine. Các nền kinh tế đương đầu với lạm phát và lãi suất cao, mức nợ lớn – hệ quả của thời kỳ chống dịch và căng thẳng chính trị. Trong bối cảnh đó, các nhà hoạch định chính sách đã nỗ lực cân bằng giữa các nhiệm vụ khó khăn để giữ nhịp phục hồi, nhưng không phải tất cả các nền kinh tế đều đạt được kết quả như mong muốn.

- Năm 2025, Việt Nam vẫn là điểm sáng trong bức tranh kinh tế chung và và không ngừng nâng tầm vị thế quốc tế. Việt Nam đã trở thành nền kinh tế lớn thứ tư của ASEAN và thứ 40 của thế giới, năng động và có độ mở cao, với quy mô thương mại quốc tế nằm trong TOP20 của thế giới, xếp thứ 30 trong bảng xếp hạng các quốc gia hùng mạnh nhất thế giới.

- Các doanh nghiệp ngành cảng biển không đứng ngoài những khó khăn chung của nền kinh tế trong và ngoài nước khi cả kim ngạch nhập khẩu, xuất khẩu đều giảm.

- Đối với Cảng Đoạn Xá: Ngoài những khó khăn nội tại như vị trí địa lý bất lợi; hạn chế cầu bến, kho bãi; trang thiết bị cũ, hư hỏng thường xuyên, Công ty phải đối diện với sự cạnh tranh gắt gao giữa các cảng, thị trường hàng hoá bốc xếp không tăng trong khi đó năng lực cung ứng dịch vụ của các cảng khác tăng thêm.

Với sự đoàn kết nhất trí trong Hội đồng quản trị, Ban lãnh đạo và sự nỗ lực, cố gắng của tập thể người lao động tạo thành sức mạnh tổng hợp để hoàn thành tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh mà Đại hội cổ đông đề ra với tốc độ phát triển ổn định về quy mô và hiệu quả kinh doanh cao; đồng thời Công ty đã từng bước sắp xếp, điều chỉnh bộ máy tổ chức, với chủ trương nâng cao chất lượng nhân sự, một người làm được nhiều việc, tiết kiệm chi phí và nâng cao hiệu quả công việc, vượt các chỉ tiêu kế hoạch được giao

Trách nhiệm môi trường luôn được Công ty coi trọng và đề cao trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh. Công tác an sinh - xã hội, hoạt động của các đoàn thể được thực hiện tốt. Luôn có trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương, đồng thời tích cực trong việc đóng góp, ủng hộ các quỹ từ thiện, và phúc lợi xã hội. Người lao động trong Công ty được đảm bảo việc làm, tiến bộ và có thu nhập cao.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc

Hội đồng quản trị ghi nhận và đánh giá cao những nỗ lực của Ban Tổng Giám đốc trong công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm.

Trong bối cảnh hoạt động sản xuất kinh doanh còn gặp nhiều khó khăn do tác động của thị trường và cạnh tranh trong ngành, Ban Tổng Giám đốc đã chủ động triển khai nhiều giải pháp linh hoạt, góp phần duy trì hoạt động ổn định, đạt được kết quả kinh

doanh khả quan, bảo toàn và phát triển nguồn vốn, đồng thời đảm bảo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động.

Theo đánh giá của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc đã hoàn thành tốt những công việc sau:

- Ban điều hành đã chỉ đạo sát sao, tạo môi trường đoàn kết nhất trí của tập thể CBCNV tạo sức mạnh để công ty tiếp tục phát triển.

- Triển khai hiệu quả chiến lược của Hội đồng quản trị: Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện những chiến lược mà Hội đồng quản trị đề. Đảm bảo đúng định hướng, kịp thời và đạt hiệu quả trong thực tiễn triển khai.

- Thực hiện tốt các chức năng trong quản trị, điều hành Công ty, triển khai hiệu quả nhiều giải pháp, duy trì ổn định sản xuất kinh doanh, đảm bảo việc làm và nâng cao thu nhập cho người lao động. Các chế độ chính sách với người lao động, công tác vệ sinh môi trường luôn được đảm bảo, an ninh chính trị, trật tự trị an trong Công ty được giữ vững.

- Hoàn thiện hệ thống quản trị nội bộ: Hoàn chỉnh và đồng bộ hệ thống văn bản pháp lý, quy chế, quy định nội bộ; Nâng cao hiệu quả quản trị và kiểm soát trong toàn Công ty

- Công khai minh bạch, công bố thông tin kịp thời, chính xác.

- Hiệu quả kinh doanh dịch vụ cảng tăng trưởng qua các năm.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Qua kết quả sản xuất kinh doanh nhiều năm của Công ty, Hội đồng quản trị xác định chiến lược sản xuất kinh doanh vẫn là phát triển hoạt động kinh doanh cốt lõi – khai thác cảng. Bên cạnh đó, mở rộng phạm vi hoạt động sang lĩnh vực hoạt động kinh doanh thương mại là kinh doanh nhựa đường.

Phát huy vai trò các tổ chức đoàn thể quần chúng dưới sự lãnh đạo của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc. Từng bước xây dựng môi trường văn hóa nhân văn, đoàn kết, thống nhất nội bộ, tạo sự ổn định và phát triển của Công ty.

- Định hướng phát triển hoạt động cốt lõi:

+ Tiếp tục tập trung vào hoạt động khai thác cảng, nâng cao năng lực xếp dỡ và chất lượng dịch vụ.

+ Tăng cường khai thác hiệu quả cơ sở hạ tầng hiện có, tối ưu hóa năng suất và hiệu quả vận hành.

+ Nâng cao năng lực cạnh tranh trong phân khúc phù hợp với điều kiện thực tế của Công ty.

- Định hướng mở rộng hoạt động kinh doanh:

+ Duy trì và phát triển hoạt động kinh doanh nhựa đường như một lĩnh vực bổ trợ, góp phần đa dạng hóa nguồn thu.

+ Tăng cường hiệu quả sử dụng vốn và nâng cao hiệu quả kinh doanh tổng thể.

- Định vị lại phân khúc thị trường:

Trong bối cảnh hệ thống cảng biển khu vực Hải Phòng có xu hướng dịch chuyển ra khu vực nước sâu, cùng với sự phát triển mạnh mẽ của hạ tầng giao thông, khả năng tiếp nhận tàu trọng tải lớn tại Công ty bị hạn chế.

Trên cơ sở đó, Hội đồng quản trị xác định định hướng thị trường như sau:

+ Tập trung khai thác: Tàu container cỡ vừa và nhỏ; Tàu hàng tổng hợp có tải trọng đến 40.000 DWT (giảm tải)

+ Phát triển mạnh phân khúc hàng rời, phù hợp với điều kiện hạ tầng và vị trí địa lý của Công ty.

- Định hướng đầu tư và nâng cao năng lực khai thác: Tập trung đầu tư phương tiện, thiết bị phục vụ: Khai thác hàng rời; Khai thác hàng tổng hợp; Hoạt động kinh doanh nhựa đường; Ưu tiên đầu tư chiều sâu, nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản hiện có.

- Vai trò chỉ đạo và giám sát của Hội đồng quản trị, Hội đồng quản trị tăng cường:

Công tác chỉ đạo, định hướng chiến lược; Giám sát trực tiếp hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc; Đảm bảo các hoạt động sản xuất kinh doanh đi đúng định hướng chiến lược đã đề ra; Kịp thời đưa ra các quyết định đầu tư, điều chỉnh phù hợp với biến động của thị trường.

V. Quản trị công ty.

1. Hội đồng quản trị

1.1 Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị (Tính đến 31/12/2025)

1.1.1 Ông Bùi Tuấn Minh - Chủ tịch HĐQT

+ Năm sinh: 1979

+ Số CMND: 031079002103

+ Địa chỉ thường trú: P 1301 B11B Nam Trung Yên, phường Yên Hoà, TP Hà Nội.

+ Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Tratigroup.

+ Số cổ phiếu nắm giữ (tại thời điểm 31/12/2025): 5.885.000 cổ phần, chiếm 9.82% vốn điều lệ.

1.1.2 Trần Việt Hùng – Phó Chủ tịch HĐQT

+ Năm sinh: 1972

+ Số CMND: 031072001369

+ Địa chỉ thường trú: Số 84 Phạm Minh Đức, P. Gia Viên, TP Hải Phòng.

+ Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Thành viên Hội đồng thành viên của Công ty TNHH Vận tải hàng công nghệ cao (đại diện phần vốn góp của Công ty Cổ phần Cảng Đoạn Xá).

+ Số cổ phiếu nắm giữ (tại thời điểm 31/12/2025): 14.080 cổ phần, chiếm 0,023% vốn điều lệ.

1.1.3. Ông Hoàng Văn Minh – Thành viên HĐQT

+ Năm sinh: 1968

+ Số CMND: 042068000186

+ Địa chỉ thường trú: Số 6 Paris 10 Vinhomes, phường Hồng Bàng, Tp. Hải Phòng

+ Số cổ phiếu nắm giữ (tại thời điểm 31/12/2025): 15.485 cổ phần, chiếm 0,026% vốn điều lệ.

+ Là Tổng Giám đốc Công ty.

1.1.4. Ông Dương Bá Linh – Thành viên HĐQT

+ Năm sinh: 1981

+ Số CMND: 037081015025

+ Địa chỉ thường trú: Số 7 Đồng Thiện, phường An Biên, thành phố Hải Phòng.

+ Số cổ phiếu nắm giữ (tại thời điểm 31/12/2025): 15.000 cổ phần, chiếm 0,025% vốn điều lệ.

+ Là thành viên độc lập.

1.2 Số lượng chức danh thành viên Hội đồng quản trị, chức danh quản lý do từng thành viên Hội đồng quản trị của Công ty nắm giữ tại các công ty khác

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ hiện tại	Chức vụ tại các đơn vị khác
1	Ông Bùi Tuấn Minh	Chủ tịch HĐQT	Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Tratigroup
2	Ông Trần Việt Hùng	Phó chủ tịch HĐQT	- Thành viên HĐQT Công ty Trách nhiệm hữu hạn Vận tải hàng Công nghệ cao

1.3. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

1.4. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Căn cứ vào các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình. Cụ thể:

Hội đồng quản trị quyết định kế hoạch phát triển trung dài hạn, kế hoạch kinh doanh từng năm, từng quý, đưa ra.

Hàng tháng, Hội đồng quản trị tổ chức các phiên họp định kỳ, bất thường với thành phần bao gồm các thành viên HĐQT, BKS, lãnh đạo các phòng nghiệp vụ để nghe Tổng

Giám đốc báo cáo tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh trong tháng và đưa ra phương hướng thực hiện của tháng tiếp theo; cùng các thành viên tham gia trao đổi, bàn luận từ đó Hội đồng quản trị nắm bắt, phân tích đánh giá tình hình thực tế đưa ra quyết định chỉ đạo trong việc điều hành như quyết định giải pháp phát triển thị trường, chính sách marketing, cơ cấu tổ chức, công tác nhân sự, phương án đầu tư và dự án đầu tư, thông qua các hợp đồng vay vốn, hợp đồng kinh tế giá trị lớn.

Hội đồng quản trị giám sát việc thực hiện các nghị quyết, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua. Hội đồng quản trị giám sát các hoạt động điều hành của Tổng Giám đốc để đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được an toàn, tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, theo đúng định hướng nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với nhân sự cấp cao; quyết định mức lương và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo uỷ quyền thực hiện quyền sở hữu cổ phần hoặc phần vốn góp ở công ty khác.

Hội đồng quản trị quyết định việc thành lập công ty con, chi nhánh; kiến nghị mức trả và thời điểm trả cổ tức hàng năm.

Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị trong mỗi phiên họp đều được lập thành biên bản, có đầu đủ chữ ký của các thành viên tham dự.

Nội dung các cuộc họp trong năm 2025 được thể hiện tại các nghị quyết, quyết định cụ thể như sau:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày ký	Nội dung
1	03/2025/NQ - HDQT	17/02/2025	Nghị quyết về việc góp vốn thành lập Công ty Cổ phần vận tải biển Cảng Đoạn Xá
2	09/2025/QĐ - HDQT	19/03/2025	Quyết định về việc phê duyệt đầu tư xe bồn chở nhựa đường
3	12/2025/NQ - HDQT	14/04/2025	Nghị quyết về việc chốt danh sách cổ đông năm 2025 tham dự ĐHĐCĐ thường niên 2025
4	14/2025/NQ - HDQT	13/05/2025	Nghị quyết thông qua dự thảo nội dung tài liệu trình tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
5	15/2025/TB-DXP	13/05/2025	Thông báo về việc ứng cử, đề cử ứng viên để bầu HDQT, Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Cảng Đoạn Xá nhiệm kỳ 2023-2028 tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông 2025
6	16/2025/QĐ -	23/05/2024	Quyết định về việc nạo vét duy tu khu nước

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày ký	Nội dung
	HĐQT		trước bến Cảng Đoạn Xá và Cảng Transvina.
7	22/2025/QĐ - HĐQT	19/06/2025	Quyết định miễn nhiệm người phụ trách quản trị Công ty đối với ông Phạm Quang Tuấn
8	23/2025/QĐ - HĐQT	19/06/2025	Quyết định bổ nhiệm người phụ trách quản trị Công ty đối với ông Vũ Tuấn Hưng
9	25/2025/DXP/ NQ-HĐQT	24/06/2025	Nghị quyết Thông qua việc chốt danh sách cổ đông để thực hiện trả cổ tức năm 2024
10	29/2025/QĐ- HĐQT	25/06/2025	Quyết định về việc phê duyệt ký hợp đồng kiểm toán với Công ty TNHH kiểm toán và Tư vấn UHY soát xét bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025
11	35/2025/DXP/NQ- HĐQT	07/07/2025	Nghị quyết thông qua việc góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Vận tải biển Cảng Đoạn Xá (DXPS)
12	37/NQ-HĐQT	10/07/2025	Nghị quyết thông qua việc vay vốn tại ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Sở giao dịch
13	39/2025/QĐ- HĐQT	14/07/2025	Quyết định về việc phê duyệt đầu tư nâng cấp hệ thống camera giám sát Cảng Đoạn Xá
14	43/2025/QĐ- HĐQT	17/07/2025	Quyết định về việc phê duyệt thanh lý tài sản
15	45/2025/QĐ- HĐQT	21/07/2025	Quyết định về việc phê duyệt đầu tư 01 xe nâng Forklift tải trọng 7 tấn phục vụ khai thác Cảng
16	54/2025/QĐ- HĐQT	26/08/2025	Quyết định về việc Cải tạo sửa chữa Toà nhà văn phòng, điều hành và xây mới nhà ăn Cảng Đoạn Xá
17	56/2025/QĐ- HĐQT	06/09/2025	Quyết định về việc duyệt phương án đầu tư xe bồn Kamaz thân liền chở nhựa đường
18	58/NQ-HĐQT	17/09/2025	Nghị quyết thông qua việc vay vốn tại ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Sở giao dịch

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày ký	Nội dung
19	60/2025/DXP/NQ- HĐQT	16/10/2025	Nghị quyết thông qua tiến độ góp vốn điều lệ vào Công ty Cổ phần Vận tải biển Cảng Đoạn Xá (DXPS)
20	68/2025/QĐ- HĐQT	12/12/2025	Quyết định về việc đầu tư xe vận chuyển nhựa đường tại Công ty Cổ phần Cảng Đoạn Xá
21	70/2025/QĐ- HĐQT	15/12/2025	Quyết định về việc đầu tư, nâng cấp hạ tầng mạng Cảng Đoạn Xá
22	66/2025/QĐ- HĐQT	25/12/2025	Quyết định về việc Cải tạo sân ngoài tòa nhà điều hành Cảng Đoạn Xá

1.5. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập và hoạt động của các tiểu ban trong HĐQT

- Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập :

Các thành viên độc lập tham gia tất cả các cuộc họp của Hội đồng quản trị, cùng với các thành viên khác trong Hội đồng quản trị đề ra kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh, xây dựng mục tiêu, định hướng chiến lược, giám sát quản lý, quản trị công ty, đảm bảo thực thi kiểm soát. Ngoài ra các Thành viên độc lập đã đưa ra ý kiến độc lập và khách quan trong mọi quyết định liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đảm bảo công bằng lợi ích giữa cổ đông đặc biệt cổ đông nhỏ với Ban lãnh đạo công ty.

Việc thông qua các nội dung cần thảo luận thực hiện bằng hình thức biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp hoặc xin ý kiến bằng văn bản. Việc biểu quyết thông qua các nội dung tuân thủ nguyên tắc đa số và các yêu cầu khác quy định tại Điều lệ và các Quy chế của Công ty. Ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị được tổng hợp thành Biên bản, là cơ sở để Chủ tịch Hội đồng quản trị ký ban hành các Nghị quyết, văn bản chỉ đạo và được lưu trữ tại bộ phận Người quản trị Công ty để thuận lợi cho việc tra cứu. Việc ban hành các văn bản chỉ đạo của Hội đồng quản trị bảo đảm tuân thủ quy định của Công ty, pháp luật hiện hành và bảo đảm tính chất kịp thời.

- Hoạt động của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị: Hoạt động của Hội đồng quản trị nói chung và của từng thành viên Hội đồng quản trị được điều chỉnh bởi Điều lệ, các Quy chế của công ty và pháp luật hiện hành. Không có hành vi vượt quyền, lạm dụng quyền trong quá trình thực hiện nhiệm vụ quyền hạn. Hội đồng quản trị đã thảo luận và thống nhất trong việc phân công nhiệm vụ giữa các thành viên để các thành viên có thể phát huy thế mạnh quản trị trong mỗi lĩnh vực.

- Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không có

1.6 Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty.

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Không có

2. Ban kiểm soát

2.1 Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát (Tính đến ngày 31/12/2025)

2.1.1 Bà Trần Thị Hằng – Thành viên ban kiểm soát

+ Năm sinh: 1974

+ Số CMND: 034174000249

+ Địa chỉ thường trú: Số 01, B4 Thủ Lệ, Phường Ngọc Hà, Hà Nội.

+ Số cổ phiếu nắm giữ (tại thời điểm 31/12/2025): 217.404 cổ phần chiếm 0,363% vốn điều lệ.

2.1.2 Bà Hoàng Thanh Mai – Thành viên ban kiểm soát

+ Năm sinh: 1996

+ Số CMND: 031196005630

+ Địa chỉ thường trú: 79 Phạm Hải, Đông Lãm 1, phường Hưng Đạo, Tp. Hải Phòng.

+ Số cổ phiếu nắm giữ (tại thời điểm 31/12/2025): 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.

2.1.3 Bà Lê Trần Anh Thư – Thành viên ban kiểm soát

+ Năm sinh: 1998

+ Số CMND: 001198000219

+ Địa chỉ thường trú: Tổ 34A cụm 5B TT Thương binh, phường Hồng Hà, Hà Nội.

+ Số cổ phiếu nắm giữ (tại thời điểm 31/12/2025): 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.

2.2 Hoạt động của Ban kiểm soát

Các cuộc họp của Ban kiểm soát

Stt	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết
1	Trần Thị Hằng	07/07	100%	100%
2	Hoàng Thanh Mai	04/07	57%	100%
3	Lê Trần Anh Thư	04/04	100%	100%

Trong năm 2025, Ban Kiểm soát đã hoàn thành tốt nhiệm vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, quy định về quản trị Công ty đối với Công ty đại chúng, Điều lệ hoạt động của Công ty. Cụ thể:

- Ban kiểm soát đã tổ chức 07 kỳ họp chính thức, ngoài ra còn thông nhất qua email, điện thoại.

- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Công ty trong việc thực hiện các quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm quy định của Điều lệ, các quy phạm nội bộ của Công ty và phát luật hiện hành; giám sát Hội đồng quản trị trong việc triển khai thực hiện các chỉ đạo của Đại hội đồng cổ đông.

- Giám sát việc thực hiện các quy định tại điều lệ công ty, các quy chế, nội quy, quyết định của công ty và các quy định pháp luật của nhà nước có liên quan để giám sát, kiểm tra quá trình triển khai và kết quả thực hiện.

- Tham dự đầy đủ các phiên họp thường kỳ của Hội đồng quản trị; đại diện Ban kiểm soát còn tham dự các cuộc họp giao ban hàng tháng của Ban Tổng giám đốc Công ty về tình hình sản xuất kinh doanh để nắm bắt và giám sát tình hình quản trị, điều hành hoạt động, thực hiện quy chế Công ty và tham gia đóng góp ý kiến kịp thời đối với các vấn đề liên quan.

- Kiểm soát tính hợp lệ, hợp pháp trong việc ban hành các Quy chế, quyết định của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các thành viên khác của Ban điều hành

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, tính nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

- Thẩm tra các BCTC quý, BCTC bán niên, BCTC năm 2025 của Công ty được soát xét/kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY.

- Giám sát công tác chuẩn bị, tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty.

- Thực hiện một số công việc khác theo quy định.

Trong quá trình hoạt động, các thành viên Ban kiểm soát nêu cao tinh thần trách nhiệm đảm bảo tính độc lập, trung thực, khách quan.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát.

3.1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

+ Tổng thù lao HĐQT, BKS năm 2025: 592.500.000 đồng. Trong đó:

- Thù lao Hội đồng quản trị: 507.500.000 đồng

- Thù lao Ban kiểm soát: 85.000.000 đồng

+ Lương, thưởng và các khoản thu nhập khác Ban điều hành, cán bộ chủ chốt năm 2025: 4.130.702.592 đồng

3.2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ (tính đến ngày 31/12/2025) không có

3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không phát sinh

3.4. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty.

Trong năm 2025, Công ty cổ phần Cảng Đoạn Xá đã thực hiện nghiêm túc các quy định về quản trị công ty, và thực hiện báo cáo kịp thời cũng như công bố thông tin định kỳ về tình hình quản trị công ty hàng quý, bán niên, và hàng năm đến các nhà đầu tư.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

- Đơn vị kiểm toán độc lập:

+ Tên đơn vị kiểm toán độc lập: **CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY**

+ Địa chỉ: Tầng 5, Toà B2, Roman Plaza, Đường Tố Hữu, Phường Đại Mỗ, Hà Nội

+ Điện thoại: 024 5678 3999

+ Fax: 024 5678 3999

- Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính riêng dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ Chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên các xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả kiểm soát của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

- Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính riêng của Công ty Cổ phần Cảng Đoạn Xá tại ngày 31/12/2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu

chuyên tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Báo cáo của kiểm toán số 305/2026/UHY-BCKT được lập ngày 24 tháng 03 năm 2026.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về kế toán và có thể tải về từ trang Website: www.doanxaport.com.vn

Nơi nhận:

- UBCKNN;
- Sở GD&ĐT HN;
- Hội đồng quản trị;
- Ban kiểm soát;
- Ban điều hành;
- Lưu: VT,

Hải Phòng, ngày 01 tháng 04 năm 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐOẠN XÁ
TỔNG GIÁM ĐỐC



Hoàng Văn Minh

